TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/DS-ST
Ngày: 31-5-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Thành**
2. Ông **Lê Văn Niệm**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Hải** - Kiểm sát viên.
Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Kim H** (Tám L) sinh năm: 1957
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Chị **Hà Thị Mỹ H** sinh năm: 1986
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
3. Người làm chứng:
3.1 Chị Trần Thị Ngọc T sinh năm: 1988
3.2 Chị Nguyễn Thị Mỹ K sinh năm: 1990
3.3 Bà Phạm Thị D sinh năm: 1959
3.4 Chị Thái Thị Thanh T sinh năm: 1981
Cùng địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
3.5 Anh Văn Thành T sinh năm: 1992
Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Bà H có mặt, chị H, chị T, chị K, bà D, chị T, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Huỳnh Kim H trình bày: Năm 2017 bà có tham gia góp hụi do chị Hà Thị Mỹ H làm chủ hụi đối với các dây hụi sau:

- Dây hụi 500.000 đồng mở ngày 15 tháng 4 năm 2017 âm lịch, có 20 phần, bà tham gia 01 phần với tên là Tám L, bà đóng hụi được 07 kỳ. Đến đầu tháng 01 năm 2018 chị H tuyên bố vỡ hụi, không hoàn trả tiền hụi lại cho bà, dây hụi này chị H nợ bà tiền vốn của 07 kỳ hụi bà đóng là 2.660.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 20 tháng 6 năm 2017 âm lịch, có 20 phần, bà tham gia 01 phần với tên là Tám L, bà đóng hụi được 04 kỳ. Đến đầu tháng 01 năm 2018 chị H tuyên bố vỡ hụi, không hoàn trả tiền hụi lại cho bà, dây hụi này chị H nợ bà tiền vốn của 04 kỳ hụi bà đóng là 2.640.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 10 tháng 6 năm 2017 chị H vay bà số tiền 20.000.000 đồng, khi vay chị H có làm biên nhận cho bà, chị H hứa 01 tháng trả lại tiền vay cho bà nhưng đến nay không thực hiện.

Nay bà yêu cầu chị H trả bà tiền hụi, tiền vay còn nợ tổng cộng là 25.300.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với chị Hà Thị Mỹ H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H xem như chị H từ bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 4 năm 2018 những người làm chứng là bà Phạm Thị D, chị Nguyễn Thị Mỹ K, chị Thái Thị Thanh T cùng thống nhất trình bày: Bà D, chị K, chị T không có mâu thuẫn gì với bà H và chị H. Bà D, chị K, chị T cùng tham gia dây hụi 500.000 đồng mở ngày 15 tháng 4 năm 2017 âm lịch với bà H do chị H làm chủ hụi. Bà D, chị K, chị T đều xác định bà H tham gia 01 phần, đóng được 07 kỳ hụi sống, đến tháng 10 năm 2017 âm lịch thì vỡ hụi nhưng chị H chưa trả lại tiền hụi mà bà H đã đóng cho chị H.

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 4 năm 2018 những người làm chứng là chị Trần Thị Ngọc T, anh Văn Thành T cùng thống nhất trình bày: Chị T, anh T không có mâu thuẫn gì với bà H và chị H. Chị T, anh T cùng tham gia dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 20 tháng 6 năm 2017 âm lịch với bà H do chị H làm chủ hụi. Chị T, anh T đều xác định bà H tham gia 01 phần, đóng được 04 kỳ hụi sống, đến tháng 10 năm 2017 âm lịch thì vỡ hụi nhưng chị H chưa trả lại tiền hụi mà bà H đã đóng cho chị H.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên; chị H, bà D, chị K, chị T, chị T, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, bà D, chị K, chị Ngọc T, chị Thanh T, anh T là phù hợp Điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Huỳnh Kim H và chị Hà Thị Mỹ H thực tế có xảy ra quan hệ góp hụi với nhau được thể hiện qua 02 giấy hụi do bà H cung cấp và lời khai của những người làm chứng là bà Phạm Thị D, chị Nguyễn Thị Mỹ K, chị Thái Thị Thanh T, chị Trần Thị Ngọc T, anh Văn Thành T đều xác định bà H có tham gia

dây hụi 500.000 đồng mở ngày 15 tháng 4 năm 2017 âm lịch và dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 20 tháng 6 năm 2017 âm lịch. Bà H và những người làm chứng đều xác định tên Tám L trong hai giấy hụi và bà Huỳnh Kim H là cùng một người. Tại phiên tòa bà H xác định dây hụi 500.000 đồng bà đóng được 07 kỳ số tiền bà không nhớ chính xác nhưng tính bình quân của mỗi lần bỏ thăm của các hụi viên là 120.000 đồng vậy bà đóng lại tiền hụi là 380.000 đồng x 07 kỳ số là 2.660.000đồng, dây hụi 1.000.000 đồng bà đóng được 04 kỳ số tiền là 2.640.000 đồng. Đến đầu tháng 01 năm 2018 thì chị H tuyên bố vỡ hụi. Bà H xác định 02 dây hụi này chị H còn nợ bà tổng cộng là 5.300.000 đồng. Đối với chị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng chị H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và chị H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng xem như chị H thừa nhận việc chị có làm chủ hụi đối với 02 dây hụi mà bà H tham gia và còn nợ bà H tiền hụi là 5.300.000 đồng, đồng thời chị cũng từ bỏ quyền quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi cho mình. Mặt khác những người làm chứng là bà D, chị K, chị Thanh T, chị Ngọc T, anh T không có bà con và mâu thuẫn gì đối với bà H và chị H, những người làm chứng này cũng xác định bà H có đóng hụi cho chị H được 07 kỳ ở dây hụi 500.000 đồng, đóng được 04 kỳ ở dây hụi 1000.000 đồng nhưng chị H tuyên bố vỡ hụi còn nợ lại tiền hụi bà H. Xét thấy lời trình bày của bà H phù hợp với 02 giấy hụi mà bà cung cấp và cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng là những người hoàn toàn vô tư khách quan. Do đó, cần buộc chị H trả bà H số tiền nợ hụi còn thiếu tổng cộng là 5.300.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tiền vay: Bà H yêu cầu chị H trả số tiền vay là 20.000.000 đồng mà chị H vay của bà vào ngày 10 tháng 6 năm 2017 âm lịch, bà H có cung cấp "giấy vay tiền" ngày 10 tháng 6 năm 2017 âm lịch để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Xét thấy "giấy vay tiền" có nội dung: "Tôi: Hà Thị Mỹ H SN: 1986 có mượn số tiền 20.000.000^{đ} của bà: Huỳnh Kim H Ấp 2, xã An Thái Trung Cái Bè Tiền Giang. Hứa sẽ trả số tiền trên Nếu sai hẹn sẽ chịu hoàn toàn trước pháp luật", có chữ ký tên của chị H. Chị H cố tình vắng mặt không lý do trong quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ chị H biết được chị có vay bà H 20.000.000 đồng đến nay chưa trả, chị H đã nhận được quyền của mình là nhận được tiền vay từ bà H nhưng chị chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ của người vay tiền là cố tình kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, cần buộc chị H trả bà H số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Hà Thị Mỹ H chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Bà H khởi kiện chị H yêu cầu trả tiền nợ hụi và nợ vay, bà H có cung cấp chứng cứ là 02 giấy hụi và biên nhận nợ mà chị H viết giao cho bà, các chứng cứ của bà H phù hợp với lời trình bày của bà mặt khác những người làm chứng trong 02 dây hụi mà bà H tham gia

hoàn toàn khách quan cũng xác định chị H còn nợ tiền hụi bà H. Chị H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng chị H cố tình vắng mặt không lý do xem như chị từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình, đồng thời chị cũng biết được mình còn nợ tiền hụi và tiền vay bà H. Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Huỳnh Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim H.

Buộc chị Hà Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Kim H số tiền nợ hụi và nợ vay tổng cộng là 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Kim H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hà Thị Mỹ H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ lật dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Chị Hà Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.265.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2.2 Bà Huỳnh Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà H 687.000 đồng (sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08140 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Kim H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với chị Hà Thị Mỹ H thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ